

Số: **204/2022/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trương Nho C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Và chị Hoàng Thị D, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND thị trấn H cấp ngày 22/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hoà hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không giải quyết được, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D đều xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D đều xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Nho C và chị Hoàng Thị D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh C, chị D đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008960 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh C chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

